

Số: 3205/QĐ-ĐHNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy
tiếng Anh bán phần chất lượng cao Học kỳ 2 - Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-ĐHNH, ngày 26/11/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế xét, cấp học bổng đối với người học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”.

Căn cứ Biên bản số 1219/BB-ĐHNH, ngày 17/09/2024 của Hội đồng xét học bổng chất lượng cao học kỳ 2 năm học 2023 - 2024;

Xét tờ trình số 323/TTr-ĐHNH-QLĐT, của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo về việc ký Quyết định cấp học bổng chất lượng cao cho sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) học kỳ 2 năm học 2023 - 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng cho 78 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đã có thành tích học tập và rèn luyện tốt trong học kỳ 2, năm học 2023 – 2024.

(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Mức học bổng được cấp như sau:

Loại học bổng	Số lượng sinh viên	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Xuất sắc	78	14.500.000	1.131.000.000

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Giám đốc Trung tâm sinh viên và quan hệ doanh nghiệp, Trưởng Phòng Tài chính – Kế toán và sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- P.TS&PTT;
- TTSV&QHĐN;
- Lưu VP, PQLĐT, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *Th*

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN (CLC)
ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG CHẤT LƯỢNG CAO HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024**

Ban hành theo Quyết định số 3205 QĐ-DHNH, ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
1	050610221155	Thái Thị Thanh	Nhàn	HQ10-GE11	3.9	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
2	050610221547	Lê Trần Phương	Vy	HQ10-GE27	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
3	050609212170	Trần Thị Diễm	Quỳnh	HQ9-GE10	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
4	050610221224	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	HQ10-GE15	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
5	050610221334	Lê Thị Anh	Thi	HQ10-GE02	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
6	050609211316	Nguyễn Phú	Thành	HQ9-GE01	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
7	050609210181	Mã Phương	Dân	HQ9-GE06	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
8	050611230532	Phan Tùng	Lâm	HQ11-BAF07	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
9	050611230570	Nguyễn Hà Lệ	Linh	HQ11-BAF14	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
10	050610220620	Võ Thị Thành	Tín	HQ10-GE18	3.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
11	050609212050	Đặng Trần Gia	Mỹ	HQ9-GE01	3.8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
12	050611231020	Phùng Thanh	Phương	HQ11-BAF13	3.8	Xuất sắc	95	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
13	050609212289	Tô Ngọc	Trinh	HQ9-GE06	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
14	050609212260	Hô Fa	Tina	HQ9-GE09	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
15	050611231227	Nguyễn Vũ Anh	Thư	HQ11-BAF19	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
16	050609212204	Võ Hồng	Thắm	HQ9-GE25	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
17	050610220350	Đặng Cao Tiểu	Ngọc	HQ10-GE23	3.8	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
18	050610220242	Phạm Thanh	Khoa	HQ10-GE01	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
19	050609212307	Trần Lê Anh	Tuấn	HQ9-GE09	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000



STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
20	050610220151	Phạm Ngô Ngọc	Hạnh	HQ10-GE15	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
21	050609211615	Phạm Ngọc Hoàng	Trung	HQ9-GE18	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
22	050609211787	Phan Dương Như	Ý	HQ9-GE18	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
23	050610220011	Phan Vũ Thùy	An	HQ10-GE05	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
24	050609210260	Nguyễn Mạnh	Duy	HQ9-GE09	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
25	050609212231	Hồ Thị Minh	Thư	HQ9-GE11	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
26	050610220696	Trần Thị Kim	Tuyến	HQ10-GE32	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
27	050610221022	Phạm Tùng	Lâm	HQ10-GE15	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
28	050609212073	Phạm Thị Thái	Ngọc	HQ9-GE12	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
29	050609210889	Trác Thái	Ngọc	HQ9-GE07	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
30	050611231208	Lý Minh	Thư	HQ11-BAF05	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
31	050611231273	Đỗ Nguyễn Anh	Thy	HQ11-MAG04	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
32	050609211720	Huỳnh Khánh	Vy	HQ9-GE05	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
33	050610220523	Nguyễn Thành	Tâm	HQ10-GE07	3.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
34	050609212248	Phạm Nguyễn Nhã	Thy	HQ9-GE05	3.7	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
35	050610220322	Lê Thúy	Nga	HQ10-GE30	3.7	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
36	050610220596	Nguyễn Ngô Minh	Thư	HQ10-GE11	3.7	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
37	050611230512	Võ Minh	Khôi	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
38	050610221078	Lý Nhật	Minh	HQ10-GE17	3.7	Xuất sắc	95	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
39	050609210687	Phạm Thị Mỹ	Linh	HQ9-GE07	3.7	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
40	050610221237	Lê Hoàng	Phúc	HQ10-GE17	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
41	050609210740	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	HQ9-GE06	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
42	050609211432	Nguyễn Ngọc Xuân	Thư	HQ9-GE06	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
43	050611230936	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	HQ11-MAG01	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
44	050611230891	Phạm Trần Uyên	Nhi	HQ11-BAF11	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
45	050611230890	Phạm Đoàn Yến	Nhi	HQ11-MAG01	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
46	050611231270	Lê Nguyễn Phương	Thủy	HQ11-BAF07	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
47	050610221393	Trần Ngọc Anh	Thư	HQ10-GE11	3.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
48	050609211023	Đặng Nguyễn Bảo	Nhi	HQ9-GE24	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
49	050609211665	Đỗ Phương	Uyên	HQ9-GE28	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
50	050609212334	Đậu Nguyễn Thảo	Vy	HQ9-GE28	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
51	050609210607	Lê Nguyễn Trúc	Lâm	HQ9-GE22	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23	Xuất sắc	14.500.000
52	050610220471	Nguyễn Yến Nam	Phương	HQ10-GE19	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
53	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	HQ10-GE08	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
54	050609211218	Đặng Mỹ	Quỳnh	HQ9-GE06	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
55	050609212088	Lê Đình	Nhân	HQ9-GE07	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
56	050609211869	Nguyễn Minh	Dũng	HQ9-GE13	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
57	050610220949	Võ Thị Thu	Huệ	HQ10-GE25	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
58	050609210863	Võ Mỹ Mẫn	Nghi	HQ9-GE06	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
59	050609211679	Huỳnh Lê Xuân	Uyên	HQ9-GE28	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
60	050610220861	Nguyễn Thị Mai	Dung	HQ10-GE17	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
61	050609212168	Phạm Như	Quỳnh	HQ9-GE11	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000
62	050611230217	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	HQ11-BAF21	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
63	050611230103	Nguyễn Hải	Âu	HQ11-BAF15	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000

STT	Mã SV	Họ lót	Tên	Lớp	Điểm TB	Xếp loại học tập	Điểm RL	Xếp loại RL	Số tín chỉ	Xếp loại HB	Số tiền (VNĐ)
64	050611230104	Huỳnh Tiểu	Băng	HQ11-ACC03	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
65	050611230356	Đỗ Minh	Hiền	HQ11-BAF02	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
66	050611230301	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	HQ11-ACC01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
67	050611230514	Nguyễn Thị Minh	Khuê	HQ11-BAF01	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
68	050609211350	Châu Ngọc Hạnh	Thảo	HQ9-GE03	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	19	Xuất sắc	14.500.000
69	050609212328	Lê Thị Phương	Vi	HQ9-GE10	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
70	050609211535	Nguyễn Bảo	Trân	HQ9-GE12	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
71	050609210904	Nguyễn Hoàng Như	Ngọc	HQ9-GE23	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
72	050610221359	Đỗ Minh	Thư	HQ10-GE02	3.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
73	050609211736	Nguyễn Khả	Vy	HQ9-GE18	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	22	Xuất sắc	14.500.000
74	050609211329	Nguyễn Thanh	Thảo	HQ9-GE25	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
75	050610220514	Nguyễn Ngọc Trường	Sơn	HQ10-GE14	3.6	Xuất sắc	98	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
76	050609212112	Lê Thị Quỳnh	Như	HQ9-GE24	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	18	Xuất sắc	14.500.000
77	050610221024	Trương Kim	Liên	HQ10-GE15	3.6	Xuất sắc	96	Xuất sắc	17	Xuất sắc	14.500.000
78	050610220131	Lê Thị Kim	Đô	HQ10-GE14	3.6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc	14.500.000

Tổng số: 78 sinh viên 

VIẾT NAM